

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng

Ông Phạm Văn Thọ

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Quỳnh và ông Đinh Văn Bình - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện VKS nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị
Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 02 tháng
12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS
ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1985; Giới tính: Nữ; Nơi
ĐKHKT: Tổ D, khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nơi tạm trú/
Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam;
dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 5/12; nghề nghiệp: tự do; bố dượng
Phạm X, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1958; gia đình có 4 chị
em, bị cáo là con thứ nhất; chồng Võ Tấn Đ, sinh năm 1976; có hai con, con lớn
sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang
được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất
cảnh”. (Có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Thị Mỹ L2, sinh năm 1983; Giới tính: Nữ; Nơi thường
trú: Tổ D, khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nơi tạm trú/ Nơi ở
hiện tại: Số A N, khu phố L, phường I, thành phố T, Phú Yên; Quốc tịch: Việt
Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên

bán xăng dầu; con ông Phạm R, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1960; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng Đỗ Quốc T, sinh năm 1978; có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08-7-2024, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh N ra Bản Kết luận điều tra số 05/BKL-ANĐT-ĐT2 và chuyển hồ sơ liên quan đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị truy tố các đối tượng về các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xảy ra tại Nam Định và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Đồng thời tách hành vi và tài liệu của các đối tượng liên quan để tiếp tục điều tra. Quá trình điều tra, xác định như sau:

Phạm Thị Mỹ L2 và Lâm Trần T1, sinh năm 1996, trú tại thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên, là nhân viên cùng làm tại Cửa hàng xăng dầu 106, địa chỉ xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tháng 3-2022, T1 nhờ L2 mua hộ bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) giả, L2 nhất trí và nhờ Huỳnh Thị Kim L mua hộ. L đồng ý và sử dụng tài khoản Facebook cá nhân “Kim Lệ” lên mạng xã hội Facebook tìm tài khoản đăng bài quảng cáo bán giấy tờ giả các loại. Lệ nhắn tin qua ứng dụng Messenger với người có nhu cầu bán để hỏi mua Bằng tốt nghiệp THPT giả thì được báo giá 1.900.000đ/bằng và hướng dẫn L gửi các thông tin của người mua bằng giả để làm, các bên thống nhất hình thức giao nhận Bằng tốt nghiệp THPT giả thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, thu tiền hộ (S), nhận hàng rồi thanh toán tiền. Sau khi đã thỏa thuận với người bán bằng giả, L thông báo cho L2 biết giá làm bằng giả là 3.500.000 đồng và yêu cầu L2 cung cấp thông tin cá nhân của người mua bằng giả. L2 đồng ý và gửi thông tin của Lâm Trần T1 cho L. Trong khoảng thời gian này, em trai của Huỳnh Thị Kim L là Phạm Quốc L3 cũng muốn mua bằng tốt nghiệp THPT giả nên đã nhờ, L thống nhất mua hộ với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, L gửi thông tin của Lâm Trần T1 và Phạm Quốc L3 cho người làm bằng giả và cung cấp địa chỉ nhận bằng giả là “Lệ, thôn L, A, thành phố T, Phú Yên, số điện thoại 0911364316”. Khoảng 03 ngày sau, nhân viên giao hàng liên hệ chuyển bưu phẩm, L mở ra

kiểm tra thấy bên trong có 02 bằng tốt nghiệp, mỗi bằng tốt nghiệp kèm theo 05 bản sao chứng thực mang tên Lâm Trần T1 và Phạm Quốc L3, L nhận và thanh toán 3.800.000 đồng cho nhân viên giao hàng. Sau đó, L thông báo cho L2. L2 thông báo và bảo T1 đến nhà L nhận bằng tốt nghiệp THPT giả của T1 và thanh toán cho L 3.500.000 đồng. Còn bằng tốt nghiệp THPT giả của L3 thì L trực tiếp đưa cho L3 tại nhà, do là chị em nên L lấy của L3 2.500.000 đồng. L được hưởng lợi 2.200.000 đồng (Thanh 1.600.000 đồng, L3 600.000 đồng), L2 không hưởng lợi gì. Sau khi có được Bằng tốt nghiệp THPT giả, cả Lâm Trần T1 và Phạm Quốc L3 đều cất giữ ở nhà, chưa sử dụng vào việc gì. Tháng 8-2022, hai đối tượng tự nguyện giao nộp bản gốc và bản công chứng các bằng tốt nghiệp THPT giả đã đặt mua cho cơ quan điều tra (BL35-36). Tháng 7-2022, Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1993, trú tại 3 C, khu phố C, phường E, TP ., tỉnh Phú Yên có nhu cầu mua bằng tốt nghiệp cấp 3 giả để thi nâng hạng lái xe nên đã nhờ anh rể là Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1991, HKTT: Thôn L, xã B, TP ., tỉnh Phú Yên tìm mua hộ. Đ1 nhờ Phạm Thị Mỹ L2 (là hàng xóm cũ) mua giúp 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả cho C1. L2 nhờ Huỳnh Thị Kim L mua hộ. L liên hệ với tài khoản F đã bán cho L 02 bằng THPT giả trước đây và thống nhất giá tiền làm bằng tốt nghiệp THPT giả là 1.900.000 đồng. L báo cho L2 biết giá làm bằng giả là 3.500.000 đồng. L2 báo lại cho C1, C1 đồng ý và gửi thông tin cá nhân của mình cho L2, L2 gửi cho L, L gửi thông tin này cho đối tượng làm bằng giả, cung cấp địa chỉ nhận hàng “Nguyễn Hữu C1, thôn L, A, Tp ., Phú Yên; số điện thoại 0911364316”. Khoảng 05 ngày sau, L nhận được bưu phẩm giấy tờ giả và thanh toán cho nhân viên giao hàng 1.900.000 đồng rồi thông báo cho L2 và C1; C1 đến nhận, mở ra kiểm tra thấy bên trong bưu phẩm là bằng tốt nghiệp THPT và 04 bản photo công chứng bằng tốt nghiệp ghi đúng thông tin cá nhân của mình; C1 chuyển khoản cho L2 3.500.000 đồng; nhận được chuyển khoản của C1, L2 chuyển khoản cho L 3.500.000 đồng. L được hưởng lợi 1.600.000 đồng, L2 không hưởng lợi gì. Sau khi có được bằng tốt nghiệp THPT giả, Nguyễn Hữu C1 cất giữ ở nhà, chưa sử dụng vào việc gì. Tháng 7-2022, C1 tự nguyện giao nộp bản gốc và 04 bản công chứng bằng tốt nghiệp THPT giả đã đặt mua cho cơ quan điều tra (BL63).

Xác minh tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh P, xác định: Sở giáo dục và đào tạo tỉnh P không cấp bằng tốt nghiệp THPT cho Lâm Trần T1, Phạm Quốc L3 và Nguyễn Hữu C1 (BL231).

Xác minh tại Phòng tư pháp quận Cầu Giấy, xác định: Phòng tư pháp quận Cầu Giấy không chứng thực bằng tốt nghiệp THPT của Lâm Trần T1, Phạm Quốc L3 và Nguyễn Hữu C1 (BL233).

Trung cầu giám định “hình dấu, chữ ký” trên bằng tốt nghiệp THPT và các bản sao chứng thực của Lâm Trần T1, Phạm Quốc L3 và Nguyễn Hữu C1. Ngày 14-10-2024, Phòng K Công an tỉnh N ban hành Kết luận giám định số 1701/KL-KTHS, kết luận:

- Hình dấu trên mẫu cần giám định so với hình dấu có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký trên mẫu cần giám định so với chữ ký cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra và là chữ ký khác dạng. (BL 247).

* Từ nội dung trên, Bản cáo trạng số 117/CTr-VKSND-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Huỳnh Thị Kim L và Phạm Thị Mỹ L2 đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

* Tại phiên toà các bị cáo Huỳnh Thị Kim L và Phạm Thị Mỹ L2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố là đúng, không bị oan. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do không hiểu biết pháp luật nên phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình là người có công, các bị cáo đều phạm tội lần đầu nên xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo Huỳnh Thị Kim L và Phạm Thị Mỹ L2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Huỳnh Thị Kim L từ 24 tù tháng đến 30 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Tuyên phạt Phạm Thị Mỹ L2 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Xét các bị cáo Huỳnh Thị Kim L hiện là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Phạm Thị Mỹ L2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được hưởng lợi gì nên miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Truy thu số tiền chiếm hưởng 3.800.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thị Kim L. Do bị cáo Huỳnh Thị Kim L đã nộp được số tiền là 500.000 đồng nên bị cáo Huỳnh Thị Kim L còn phải tiếp tục nộp số tiền 3.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 3 và tháng 7 năm 2022, Huỳnh Thị Kim L đã tham gia làm 03 giấy tờ giả bán cho người mua để hưởng lợi 3.800.000 đồng; Phạm Thị Mỹ L2 tham gia cùng với L làm giả 02 giấy tờ giả, tuy nhiên bị cáo L2 không được hưởng lợi gì. Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Thị Kim L và Phạm Thị Mỹ L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là chị em con chú con bác, gia đình các bị cáo là người có công và được chính

quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xếp vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án: Khi xếp vị trí, vai trò và lượng hình thì Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, số giấy tờ, văn bằng giả mà các bị cáo đã thực hiện mua, làm giả cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để sắp xếp vị trí vai trò, ấn định mức hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Huỳnh Thị Kim L tiếp nhận thông tin của những người có nhu cầu cần làm Bằng tốt nghiệp THPT giả. Huỳnh Thị Kim L đã tham gia giúp sức các đối tượng làm 03 giấy tờ giả bán cho người mua để hưởng lợi 3.800.000 đồng; bị cáo Phạm Thị Mỹ L2 tham gia cùng với L tham gia làm giả 02 giấy tờ giả, tuy nhiên bị cáo L2 không được hưởng lợi gì. Do đó, bị cáo L có vai trò chính trong vụ án, bị cáo L2 giữ vai trò giúp sức.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Các bị cáo trong vụ án đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi làm giả con dấu, tài liệu hoặc các giấy tờ của cơ quan, tổ chức để lừa dối cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bảo vệ sự an toàn của con dấu và các tài liệu, giấy tờ trên chính là bảo đảm sự hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ này. Mặc dù về hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành cơ bản của tội phạm này, người phạm tội chỉ cần thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ giả đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức là tội phạm đã hoàn thành; còn hậu quả là tình tiết định khung hình phạt.

Trong vụ án, bị cáo L đã có hành vi làm để làm 03 bằng tốt nghiệp THPT giả để bán cho người có nhu cầu mua và được hưởng lợi từ việc mua bán bằng giả với số tiền chiếm hưởng là 3.800.000 đồng. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo có thời gian tu dưỡng, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo L2, mặc dù cùng tham gia giúp sức cho bị cáo L làm giả 02 Bằng tốt nghiệp THPT giả nhưng bản thân bị cáo không có vụ lợi. Xét thấy, bị cáo L2 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không được hưởng lợi gì, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10-5-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo L2 được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải với hành vi sai phạm của bản thân; tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Huỳnh Thị Kim L hiện là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Phạm Thị Mỹ L2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được hưởng lợi gì nên miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về khoản tiền thu lợi bất chính. Truy thu số tiền 3.800.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thị Kim L do phạm tội mà có. Bị cáo Huỳnh Thị Kim L đã nộp được số tiền là 500.000 đồng nên bị cáo Huỳnh Thị Kim L còn phải tiếp tục nộp số tiền 3.300.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Đối với 03 Bằng tốt nghiệp THPT giả (01 Bằng tốt nghiệp THPT số hiệu A02919365 cấp ngày 15-12-2014, sổ vào sổ cấp bằng 4410050397/N2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Lâm Trần T1 kèm 05 bản sao chứng thực. 01 Bằng tốt nghiệp THPT số hiệu 00462763 cấp ngày 01-12-2009, sổ vào sổ cấp bằng 6691 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Phạm Quốc L3 kèm 05 bản sao chứng thực. 01 Bằng tốt nghiệp THPT số hiệu A00380245 cấp ngày 15-12-2011, sổ vào sổ cấp bằng 322/441013322/N2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Nguyễn Hữu C1 kèm 04 bản sao chứng thực) là các tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim L và bị cáo Phạm Thị Mỹ L2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L 02 (H1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L2 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Mỹ L2 cho UBND phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Kim L do bị cáo phạm tội mà có.

- Lưu hồ sơ vụ án 03 bằng tốt nghiệp THPT giả (01 bằng tốt nghiệp THPT số hiệu A02919365 cấp ngày 15-12-2014, số vào sổ cấp bằng 4410050397/N2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Lâm Trần T1 kèm 05 bản sao chứng thực. 01 bằng tốt nghiệp THPT số hiệu 00462763 cấp

ngày 01-12-2009, sổ vào sổ cấp bằng 6691 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Phạm Quốc L3 kèm 05 bản sao chứng thực. 01 Bằng tốt nghiệp THPT số hiệu A00380245 cấp ngày 15-12-2011, sổ vào sổ cấp bằng 322/441013322/N2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh P mang tên Nguyễn Hữu C1 kèm 04 bản sao chứng thực) là các tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ vụ án

(Chi tiết cụ thể ghi trong Ủy nhiệm chỉ số 63 ngày 08/01/2025 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

- Tiếp tục truy thu của bị cáo Huỳnh Thị Kim L số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 3.300.000 đồng.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND cấp cao;
- CA; VKSND tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- UBND phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Cảnh
(Đã ký)**